

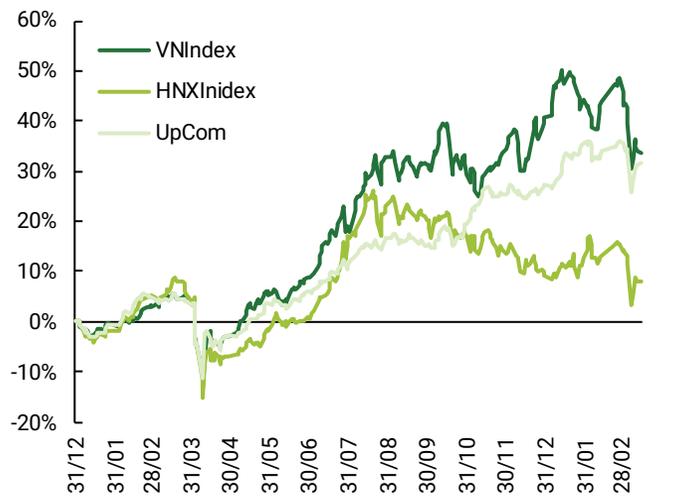
VN-Index **1693.21 (-0.18%)**
 923 Tr. cổ phiếu 23175.0 Tỷ VND (-15.85%)

HNX-Index **245.74 (-0.04%)**
 94 Tr. cổ phiếu 1761.8 Tỷ VND (-29.11%)

UPCOM-Index **125.04 (0.23%)**
 42 Tr. cổ phiếu 796.6 Tỷ VND (-32.65%)

VN30F1M **1851.30 (0.61%)**
 255,831 HD OI: 36,252 HD

% Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1693.2, giảm -3.0 điểm (-0.18%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Các nhóm ngành luân phiên phục hồi, dù vậy, diễn biến hiện tại chủ yếu mang tính phục hồi kỹ thuật sau nhịp giảm mạnh trước đó; một số nhóm ngành khi tiếp cận vùng kháng cự đã xuất hiện dấu hiệu chững lại. Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: NLG (+6.1%), NVL (+6.7%) | Ngân hàng: STB (+1.2%), SHB (+1.7%) | Xây dựng và Vật liệu: DPG (+2.8%), CTD (+3.0%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Dầu khí: PVD (-7.0%), BSR (-7.0%) | Hóa chất: DCM (-7.0%), BFC (-6.9%), DPM (-6.9%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: PAC (-3.3%), GMD (-2.5%), PVT (-2.2%) | Tiện ích: GEG (-5.7%), GAS (-4.3%), NT2 (-2.6%) | Dịch vụ tài chính: EVF (-7.0%), APG (-6.9%).
 Tác động chỉ số: Chiều tăng | MCH, VHM, VCK, TCX, FPT - Chiều giảm | BSR, GAS, VPL, GVR, VNM
 Khối ngoại Bán ròng hơn 1300 tỷ, tập trung nhiều ở BSR, VIC, PVD, trong khi mua ròng MCH, VCK.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Spinning top cùng thanh khoản duy trì dưới mức bình quân 20 phiên, tiếp tục cho thấy sự lưỡng lự chi phối. Dòng tiền luân chuyển nhanh và các nhóm ngành thay phiên phục hồi. Dù vậy, trạng thái hồi phục mang tính kỹ thuật sau nhịp giảm mạnh trước đó; một số cổ phiếu khi tiếp cận kháng cự đã xuất hiện dấu hiệu chững lại rõ rệt. Thị trường cũng thiếu đi nhóm dẫn dắt rõ ràng làm điểm tựa. Trạng thái chỉ số hiện nghiêng về củng cố lại nền giá, khi vận động vẫn chưa thoát khỏi biên độ giảm ngày 09/03. Nếu lực cầu suy yếu đi, rủi ro điều chỉnh về mốc 1600 điểm có thể gia tăng. Trong kịch bản hồi phục, ngưỡng kháng cự gần nằm quanh mức 1750 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số gặp khó khăn trong nỗ lực vượt lên vùng đáy cũ và tiếp tục kết phiên với nến Spinning top giằng co, hàm ý lực cung còn chi phối. Vận động nghiêng về rung lắc và tiếp tục kiểm định thêm vùng giá 244 – 250.
- **Chiến lược:** Tiếp tục ưu tiên quan sát, tỷ lệ tài khoản duy trì ở mức an toàn. Theo dõi thêm phản ứng của thị trường tại các mốc hỗ trợ và kháng cự, đồng thời hạn chế hưng phấn trước các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng. Bên cạnh đó, các chuyển biến địa chính trị cần được theo dõi sát để có thêm định hướng về chuyển động dòng tiền. Chiều mua gia tăng trở lại chỉ nên cân nhắc khi chỉ số có tín hiệu thoát khỏi pha điều chỉnh và thị trường đồng thuận phục hồi theo hướng lan tỏa.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi MSR (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,693.2 ▼	-0.2%	2.4%	-7.2%	23,175.0 ▼	-15.9%	-43.6%	14.1%	923.1 ▼	-15.1%	-33.3%	49.5%
HNX-Index	245.7 ▼	0.0%	4.4%	-4.4%	1,761.8 ▼	-29.1%	-43.3%	68.4%	94.1 ▼	-24.3%	-33.2%	76.7%
UPCOM-Index	125.0 ➡	0.2%	4.8%	-1.8%	796.6 ▼	-32.7%	-69.1%	23.9%	41.8 ▼	-40.1%	-66.4%	-4.0%
VN30	1,853.0 ▼	0.0%	4.1%	-8.2%	11,664.1 ▼	-11.6%	-56.1%	-1.0%	346.8 ▼	-6.8%	-56.4%	27.3%
VNMID	2,151.5 ▼	-0.4%	4.5%	-4.1%	8,853.1 ▼	-25.0%	-23.5%	28.8%	394.3 ▼	-24.1%	-7.3%	49.7%
VNSML	1,414.9 ▼	-0.1%	2.6%	-5.1%	1,231.7 ▼	-23.3%	-41.7%	40.1%	88.8 ▼	-17.9%	-35.1%	50.2%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	615.3 ➡	0.1%	-3.17%	-8.1%	5,856.9 ▼	-2.92%	-37.1%	1.5%	254.9 ▼	-8.2%	-34.1%	13.3%
Bất động sản	709.1 ➡	0.7%	-4.0%	-9.1%	3,278.0 ▲	2.7%	-13.3%	17.6%	151.9 ▼	-0.2%	-1.7%	50.2%
Dịch vụ tài chính	311.4 ▲	1.4%	-5.9%	-6.0%	3,079.9 ▼	-19.9%	-24.6%	-7.9%	138.8 ▼	-13.4%	-20.7%	7.8%
Công nghiệp	249.3 ▼	-1.2%	-6.2%	-5.3%	1,383.4 ▼	-14.8%	-19.4%	-9.2%	49.1 ▼	-10.3%	-7.4%	15.1%
Tài nguyên cơ bản	525.4 ➡	0.2%	-2.0%	-1.4%	728.0 ▼	-27.5%	-64.4%	-51.4%	33.8 ▼	-25.4%	-60.6%	-43.2%
Xây dựng - Vật Liệu	178.7 ▼	-0.5%	0.6%	-1.6%	1,429.8 ▼	-23.2%	-12.2%	20.6%	66.7 ▼	-27.1%	-13.5%	30.9%
Thực phẩm	511.0 ▲	1.6%	-9.2%	-28.2%	1,209.1 ▼	-22.9%	-37.9%	-26.3%	27.2 ▼	-20.1%	-38.4%	-20.9%
Bán Lẻ	1,503.2 ▼	-1.1%	-1.0%	-11.0%	611.4 ▼	-31.7%	-55.9%	-34.4%	9.1 ▼	-27.2%	-51.2%	-28.1%
Công nghệ	422.0 ▲	1.5%	-5.4%	-19.2%	783.2 ▼	-7.8%	-40.7%	-40.9%	15.2 ▲	27.0%	-22.2%	-11.0%
Hóa chất	190.9 ▼	-3.5%	-4.5%	3.7%	1,715.9 ▼	-23.3%	-26.9%	23.4%	39.0 ▼	-22.7%	-29.4%	15.7%
Tiện ích	800.4 ▼	-2.7%	-11.2%	-4.0%	957.2 ▼	-20.7%	-1.9%	19.7%	36.6 ▼	-35.0%	-8.8%	18.2%
Dầu khí	131.1 ▼	-6.2%	-9.4%	25.9%	1,418.3 ▼	-40.5%	-28.5%	8.1%	37.8 ▼	-36.8%	-21.9%	17.6%
Dược phẩm	444.8 ➡	0.6%	-1.1%	-2.1%	75.2 ▲	146.8%	66.5%	160.7%	2.8 ▲	157.5%	19.2%	133.8%
Bảo hiểm	111.6 ▼	-0.9%	-4.5%	-4.5%	30.7 ▼	-37.6%	-57.4%	-46.6%	0.7 ▼	-29.5%	-61.3%	-42.8%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,693.2 ▼	-0.18%	-5.1%	15.2x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,405 ▼	-0.31%	11.5%	15.8x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	7,022 ▼	-1.61%	-18.8%	17.8x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,385 ▼	-0.17%	0.7%	16.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,007 ▼	-0.86%	-0.8%	10.2x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,085 ▼	-0.26%	2.9%	19.6x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,834 ▲	1.45%	0.8%	13.0x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	53,751 ▼	-0.13%	6.8%	21.2x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,632 ▼	-0.61%	-3.1%	25.9x	5.2x
Dow Jones	Mỹ	46,558 ▼	-0.26%	-3.1%	23.1x	5.3x
FTSE 100	Anh	10,262 ▬	0.01%	3.3%	16.3x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,680 ▼	-0.63%	-1.9%	16.9x	2.4x
<hr/>						
DXY		100.2 ▼	-0.18%	1.9%		
USDVND		26,288 ▬	0.01%	0.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

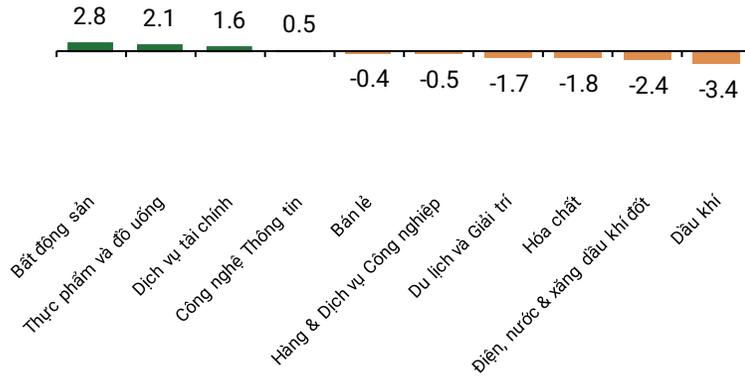
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.96%	51.7%	71.1%	47.5%
Dầu WTI	▼	-0.3%	56.5%	71.4%	46.5%
Khí gas	▼	-1.1%	-4.5%	-16.0%	-24.5%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.5%	-3.5%	6.1%
Thép HRC (*)	▬	0.1%	0.9%	0.5%	-3.9%
PVC (*)	▲	18.5%	23.5%	29.7%	20.3%
Phân Urea (*)	▬	0.8%	35.1%	60.7%	63.8%
Cao su thiên nhiên	▬	0.7%	1.7%	9.1%	0.0%
Bông Cotton	▲	2.3%	8.5%	4.8%	0.0%
Đường	▼	-0.6%	3.7%	-4.8%	-25.5%
World Container Index	▲	8.4%	9.8%	-4.1%	-10.4%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-3.7%	48.7%	96.1%	174.8%
<hr/>					
Vàng	▼	-0.8%	-0.2%	15.3%	66.9%
Bạc	▼	-4.1%	0.9%	7.9%	128.8%

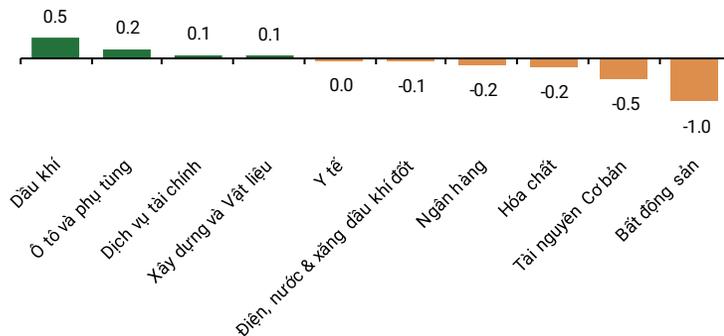
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

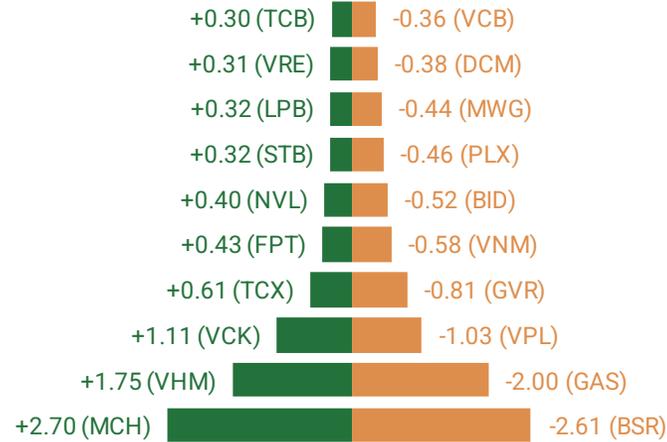
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



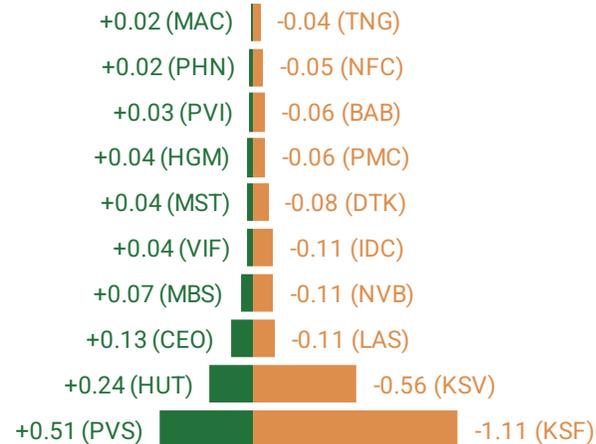
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

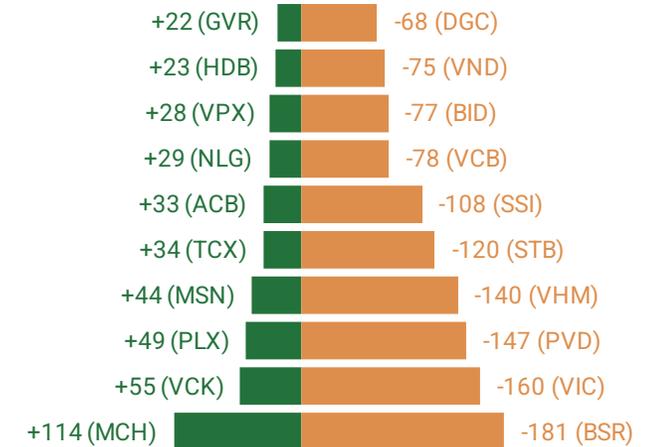


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

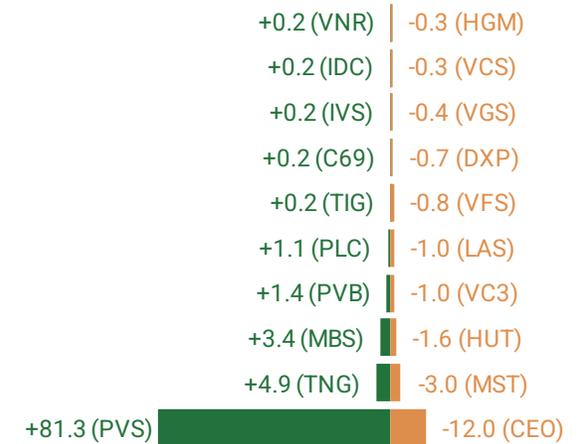


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

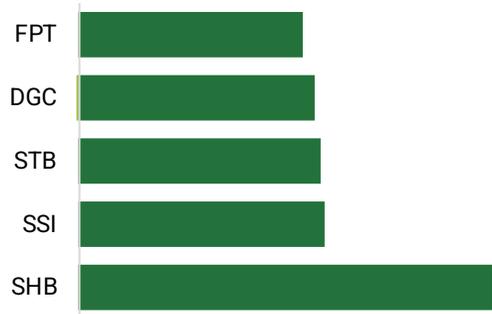
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SHB	SSI	STB	DGC	FPT
%DoD	1.7%	0.0%	1.2%	-4.5%	1.6%
Giá trị	1,259	745	735	717	682

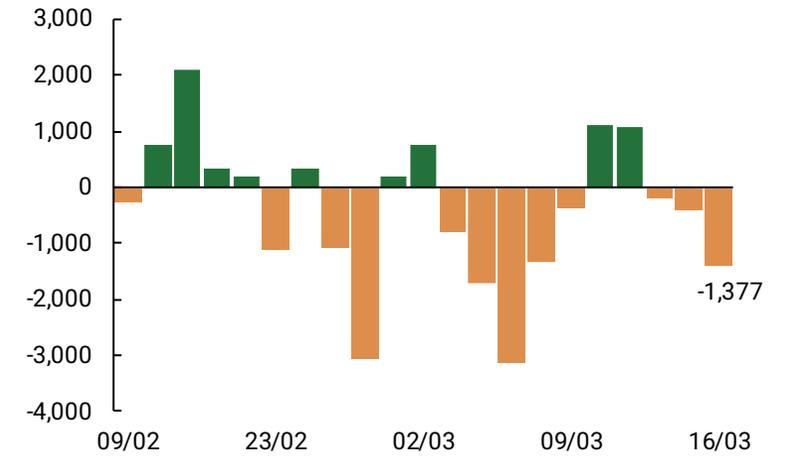
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



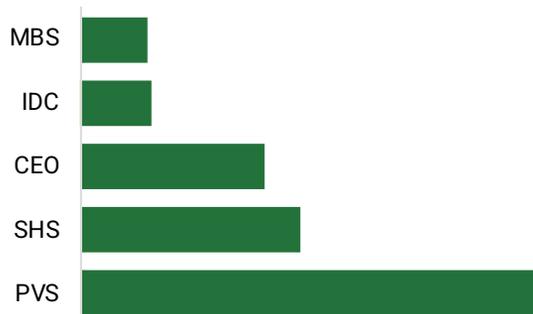
	TCB	SSB	HDB	MBB	SHB
%DoD	0.7%	0.0%	0.0%	-0.2%	1.7%
Giá trị	617	292	259	158	144

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



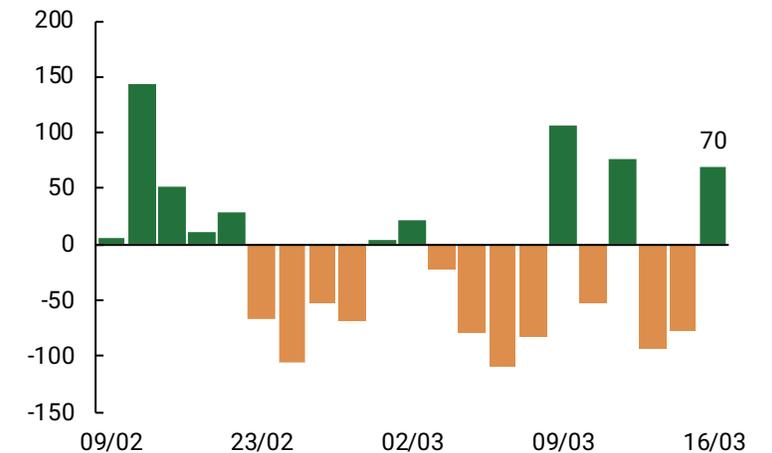
	PVS	SHS	CEO	IDC	MBS
%DoD	4.5%	0.0%	2.6%	-1.1%	0.8%
Giá trị	487	234	195	76	71

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	SHS	TVC	MST	KHS
%DoD	2.5%	0.0%	0.0%	7.8%	-2.9%
Giá trị	113	55	9	5	2

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Spinning Top, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 | 1580.
- ✓ Kháng cự: 1750 | 1800.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Tâm lý giằng co tiếp tục chi phối và thanh khoản duy trì mức thấp. Trạng thái nghiêng về củng cố thêm nền giá sau cú lao dốc. Dù vậy, vận động chưa thoát ra được nển giảm lớn ngày 09/03, hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế. Hiện kháng cự gần trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 1750 điểm và cao hơn là ngưỡng tâm lý 1800. Trong khi hỗ trợ được nâng lên quanh mức 1640 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning Top, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1900 | 1950.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ Giao dịch giằng co chiếm ưu thế trong vận động, thanh khoản cũng duy trì mức thấp hàm ý sự lưỡng lự chi phối. Bên cạnh đó, dòng tiền vào nhóm cổ phiếu trụ lớn chưa ổn định. Trạng thái có lẽ cần tiếp tục củng cố thêm nền giá quanh ngưỡng 1850 điểm. Kháng cự gần hiện là mốc 1900 trong khi hỗ trợ bên dưới quanh mốc 1800.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	MSR	WATCH	Current price	47.50	P/E (x)	-
Exchange	UPCoM		Watch zone	40 - 42	P/B (x)	4.3
Sector	General Mining		Target price	50	EPS	10.3
			Cut loss price	36.5	ROE	0.1%
				Stock Rating	BB	
				Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá vận động kênh trên, khỏe hơn thị trường chung.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt chưa quá tiêu cực, hàm ý động lượng tăng chưa vi phạm.
 - MA20 mở rộng với MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng kỳ vọng điều chỉnh lành mạnh.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá hạ nhiệt kiểm định lại khu vực hỗ trợ 40 – 42.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MSR	Theo dõi	17/03/2026	47.5	40 – 42	-	50.0	22.0%	36.5	-11.0%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	DGC	Mua	11/03/2026	-	73.9	75 - 76	-2.0%	84.0	11.4%	70	-7.2%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1851.3, tăng 11.3 điểm (+0.6%). Thanh khoản giảm so với phiên trước và dưới mức bình quân 20 phiên. Giá gần như biến động đi ngang quanh 1850.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD hạ nhiệt, trong khi RSI cũng duy trì dao động dưới ngưỡng trung bình mà chưa thể vượt lên, hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế. Tuy nhiên, do xu hướng bất định ở VN30 và trạng thái củng cố nền giá, nên dao động còn rung lắc đi ngang với biên độ cao. Vùng kiểm định có thể tiếp tục quanh 1840 – 1860 điểm. Điểm vào lệnh cân nhắc khi giá xác nhận phá vỡ các biên sẽ tối ưu hơn. Theo đó, vị Long có thể tham gia khi giá củng cố được trên ngưỡng 1860, trong khi vị Short cân nhắc khi giá giao dịch dưới ngưỡng 1838.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1768.2, tăng 15.6 điểm (+0.9%). Độ lệch basis -4.4 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 44 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1750, trong khi kháng cự là ngưỡng 1790 điểm.

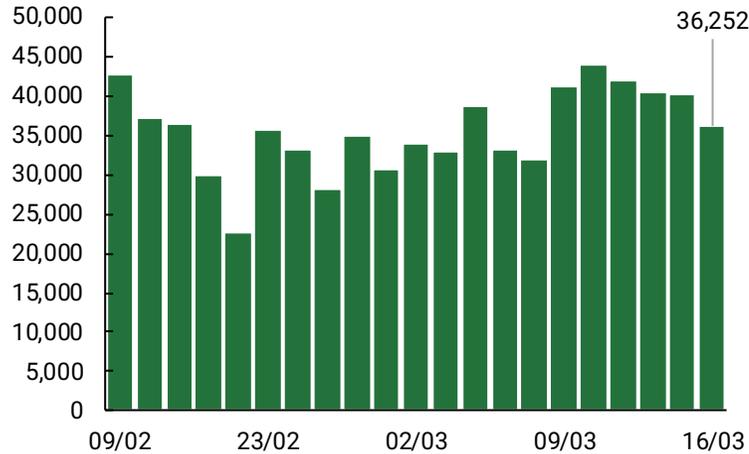
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	< 1838	1822	1848	16 : 10
Long	> 1860	1878	1850	18 : 10

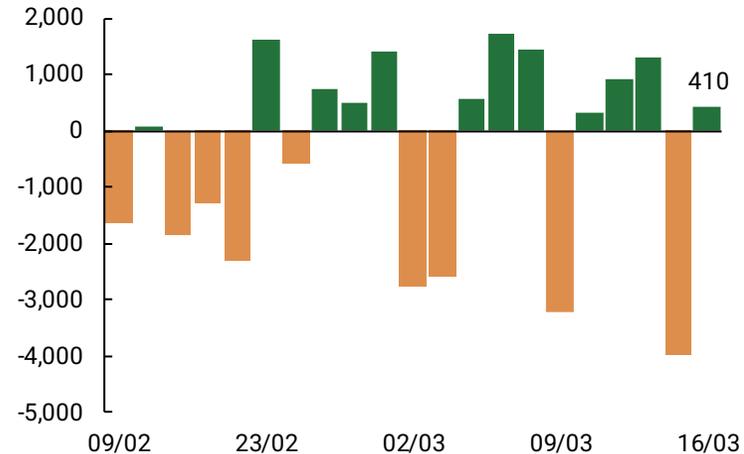
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	1,850.1	6.6	53	247	1,862.4	-12.3	17/09/2026	185
4111G6000	1,849.5	16.5	200	343	1,857.8	-8.3	18/06/2026	94
4111G4000	1,853.0	18.0	2,871	4,822	1,854.6	-1.6	16/04/2026	31
4111G3000	1,851.3	11.3	255,831	36,252	1,853.1	-1.8	19/03/2026	3
4112G3000	1,768.2	15.6	44	48	1,772.7	-4.5	19/03/2026	3

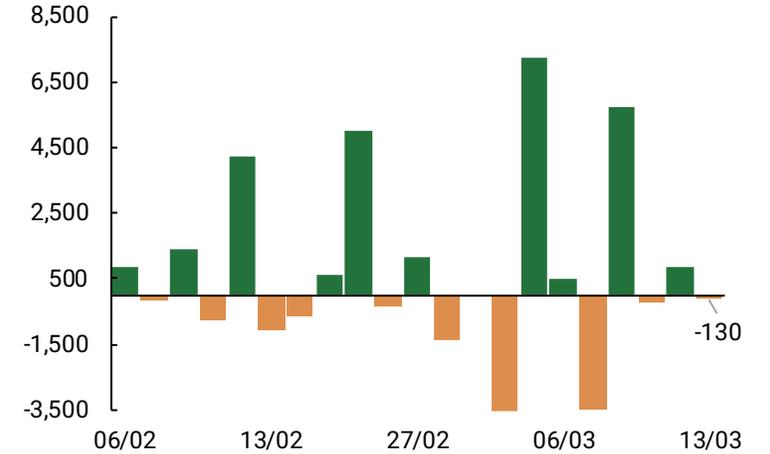
Khối lượng mở (Open interest)



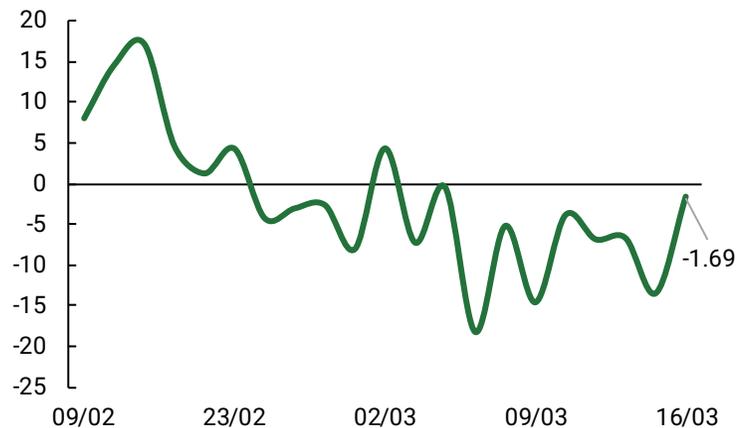
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



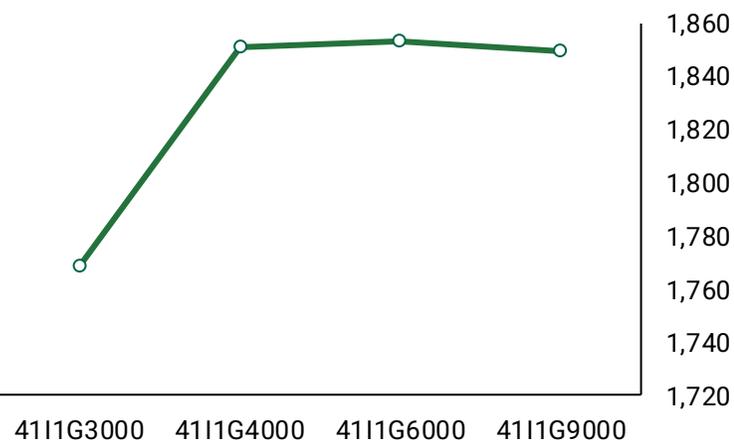
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



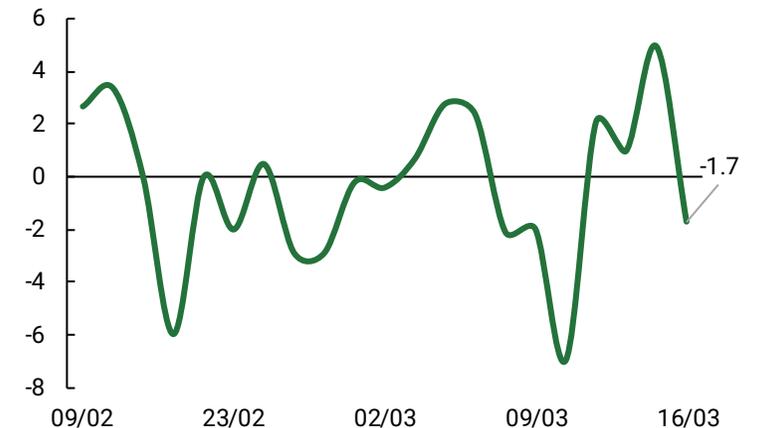
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,500	65,400	-13.4%	Bán
BCM	67,300	73,400	9.1%	Nắm giữ
CTG	38,250	45,200	18.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,600	87,050	-1.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,250	27,200	12.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,300	68,000	25.2%	Mua
DDV	31,198	35,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DGC	73,800	99,300	34.6%	Mua
DGW	51,200	48,300	-5.7%	Giảm tỷ trọng
DPG	47,200	53,100	12.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,700	46,500	8.9%	Nắm giữ
DRI	13,508	17,200	27.3%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	169,000	157,600	-6.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	84,400	77,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
HAH	62,800	67,600	7.6%	Nắm giữ
HDG	27,300	34,500	26.4%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,800	34,300	19.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ
KDH	27,250	38,800	42.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MSH	39,250	43,100	9.8%	Nắm giữ
MWG	93,100	99,600	7.0%	Nắm giữ
NLG	27,850	39,900	43.3%	Mua
NT2	27,750	27,700	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PHR	63,100	72,800	15.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	121,900	113,300	-7.1%	Giảm tỷ trọng
PVS	47,400	39,900	-15.8%	Bán
PVT	24,050	18,900	-21.4%	Bán
SAB	48,400	57,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	32,400	39,200	21.0%	Mua
TLG	54,500	53,400	-2.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	36,250	35,650	-1.7%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,700	37,900	41.9%	Mua
TRC	78,500	94,800	20.8%	Mua
VCB	64,900	84,200	29.7%	Mua
VPB	28,950	37,000	27.8%	Mua
VCG	19,150	26,200	36.8%	Mua
VHC	61,500	60,000	-2.4%	Giảm tỷ trọng
VNM	68,200	66,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VSC	25,900	17,900	-30.9%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

- 02/03 Vietnam & US – PMI Index
- 06/03 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 09/03 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
- 09/03 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 11/03 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 13/03 Mỹ - Chỉ số PCE, ước tính GDP lần đầu
- 13/03 Việt Nam – VNM ETF công bố danh mục mới
- 18/03 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- 19/03 Mỹ - FED quyết định lãi suất
- 19/03 EU - ECB quyết định lãi suất
- 19/03 Nhật Bản – BOJ quyết định lãi suất
- 19/03 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 20/03 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan FTSE ETF & VNM ETF hoàn tất cơ cấu danh mục
- 31/03 Mỹ - Cơ hội việc làm và chỉ số niềm tin tiêu dùng

IEA sẽ xả các kho dự trữ dầu chiến lược: Vào ngày 15/3, Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) thông báo các kho dự trữ dầu chiến lược sẽ được giải phóng ngay lập tức tại châu Á, trong bối cảnh các quốc gia trong khu vực chịu ảnh hưởng đáng kể từ xung đột Trung Đông. Trong khi châu Mỹ và châu Âu dự kiến bắt đầu triển khai vào cuối tháng 3.

Ông Trump giục Trung Quốc giúp mở cửa Eo biển Hormuz, cảnh báo có thể hoãn chuyến công du tới Bắc Kinh: Trong cuộc phỏng vấn với tờ Financial Times, Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết ông có thể hoãn cuộc gặp dự kiến với Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nếu Bắc Kinh không trợ giúp trong việc mở cửa Eo biển Hormuz. Không chỉ gây sức ép lên Trung Quốc, ông Trump cũng gọi tên các đồng minh phương Tây khi cho rằng NATO có thể đối mặt với một “tương lai rất tồi tệ”.

Bài toán khó với các ngân hàng trung ương: Ngân hàng trung ương nhiều nước sắp đưa ra đánh giá đầu tiên về tác động kinh tế sau hơn 2 tuần xảy ra chiến sự ở Trung Đông. Cuộc khủng hoảng này đang khiến giá dầu toàn cầu tăng vọt, từ đó đe dọa đẩy lạm phát lên cao và kim ngạch tăng trưởng. Trong bối cảnh đó, giới phân tích cho rằng các nhà hoạch định chính sách nhiều khả năng chưa đưa ra động thái điều chỉnh nào về lãi suất lúc này.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

QNS - Kế hoạch lợi nhuận giảm 21%, chia cổ tức tiền mặt 40% cho năm 2025: Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi mới công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026. Đại hội dự kiến vào ngày 4/4 tại tỉnh Quảng Ngãi. Năm 2026, ban lãnh đạo đề ra mục tiêu tổng doanh thu 10,500 tỷ đồng, giảm 5% so với năm ngoái. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế là 1,512 tỷ đồng, thấp hơn 21% so với năm 2025. Tỷ lệ cổ tức không thấp hơn 15%. Ngoài ra, còn có phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) với tỷ lệ 1-3% tùy thuộc vào mức độ tăng trưởng lợi nhuận.

TCM trình cổ đông kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cao nhất lịch sử: Theo kế hoạch, TCM đặt mục tiêu doanh thu thuần năm 2026 đạt gần 4,386 tỷ đồng, tăng hơn 20% so với kết quả chưa kiểm toán năm 2025. Lãi sau thuế dự kiến gần 293 tỷ đồng, tăng 8%. Nếu hoàn thành các chỉ tiêu trên, năm 2026 sẽ đánh dấu mức lợi nhuận cao nhất trong lịch sử hoạt động của Doanh nghiệp. Đồng thời, doanh thu cũng sẽ lập kỷ lục mới và quay trở lại mốc trên 4,000 tỷ đồng/năm, mức từng đạt được vào năm 2022.

VCS - Vicostone đặt kế hoạch lợi nhuận thấp nhất 10 năm: Vicostone đặt Công ty đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất năm 2026 đạt hơn 4,186 tỷ đồng, tăng khoảng 1.4% so với kết quả thực hiện năm 2025. Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 744 tỷ đồng, giảm gần 11% so với năm trước và là mức thấp nhất kể từ năm 2016.

CII huy động 2,500 tỷ đồng trái phiếu cho cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận: CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TPHCM dự kiến phát hành 25 triệu trái phiếu chuyển đổi, huy động 2,500 tỷ đồng để rót vào dự án cao tốc TPHCM - Trung Lương - Mỹ Thuận. Về điều khoản chuyển đổi, trái phiếu có 13 đợt chuyển đổi, bắt đầu từ ngày 25/01/2027 - 25/01/2039. Tỷ lệ chuyển đổi là 1:8, tương ứng mỗi trái phiếu được chuyển đổi thành 8 cp phổ thông với giá chuyển đổi 12,500 đồng/cp.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415